TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS- PT
Ngày 07 tháng 9 năm 2017
V/v: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.
Các thẩm phán: Ông Lương Xuân Lộc.
Ông Nguyễn Như Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp, tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLPT-DS ngày 26/7/ 2017 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện TY bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 68/2017/QĐ-PT ngày 21/8/2017, quyết định hoãn phiên toà số: 73/2017/QĐ-PT ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1978 (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lương T, sinh năm 1968 (Có mặt).

Đều địa chỉ: thôn N, xã CX, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Giáp Quang K, Luật sư - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn NBĐ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Địa chỉ: đường HV, phường HVT, thành phố BG.

3. Người kháng cáo:

- Chị Thân Thị H - Là nguyên đơn.
- Chị Nguyễn Thị Lương T - Là bị đơn.

4. Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2016 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Thân Thị H trình bày: Bà Trần Thị P là mẹ chồng chị có bảo chị ra thửa ruộng của bà P cấy cho bà P một số cây khoai nước để chăn nuôi. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/4/2016 (dương lịch) chị có ra thửa ruộng của bà P ở gần máy sát gạo nhà Chị Nguyễn Thị Lương T tại thôn N, xã CX. Chị đang cấy khoai nước, chị T đến đầu bờ ruộng có chửi chị và nói "sao mày cấy khoai vào ruộng của tao" đồng thời chị T có dùng một số viên gạch vỡ có trên bờ ruộng đáp thẳng vào phía chị đang đứng dưới ruộng. Chị T đáp liên tiếp trong đó có 1 viên gạch trúng phía mông bên phải chị, 1 viên gạch trúng phía cạnh sườn phải chị, 1 viên sượt qua mặt chị. Chị chạy quanh dưới ruộng có nước, chị T vẫn tiếp tục dùng gạch đáp chị nhưng chị né tránh được không trúng người. Trong lúc đó có anh Nguyễn Tiến S ở thôn N, xã CX và anh Nguyễn Thế L là chồng chị T chứng kiến. Sau đó anh L chồng chị T ra kéo chị T về.

Chị T về được khoảng 2 đến 3 phút, chị T tiếp tục từ phía máy sát gạo nhà chị T ra. Khi đó chị đang ở dưới ruộng cấy khoai nước. Chị T tháo ủng để trên bờ, nhảy xuống ruộng 2 tay chị T cầm 2 nắm bùn sông thẳng vào chỗ chị cách nhau khoảng 50cm, chị T dùng 2 tay bốc bùn dưới ruộng ném tới tấp vào mặt chị trong thời gian khoảng 1 phút. Chị phải dùng tay lau bùn trên mặt, chị T liền nhổ một số cây khoai nước dưới ruộng dùng tay phải đập thẳng vào giữa mặt chị. Khi này chị có ý định cúi xuống lấy nắm cây khoai để chống đỡ chị T nhưng chị chưa kịp lấy được chị T dùng 2 tay túm tóc chị và du đẩy dìm đầu chị xuống ruộng nước liên tục cho đến khi nước và bùn vào mồm, vào mũi cho đến khi chị bị ngạt thở ngất tại dưới ruộng. Sự việc diễn biến tiếp theo như thế nào chị không nắm được. Sau khi chị được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa huyện TY điều trị. Khi tỉnh dậy có được nghe anh Nguyễn Minh U là chồng chị và Nguyễn Tiến S kể lại do bị chị T đánh bị ngất ngã tại dưới ruộng. Sau được đưa đến bệnh viện đa khoa huyện TY cấp cứu điều trị từ ngày 04/4/2016 đến ngày 09/4/2016 là 5 ngày. Do bệnh không tiến chuyển nên bệnh viện đa khoa huyện TY đã chuyển chị đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 09/4/2016 đến ngày 19/4/2016 ra viện là 11 ngày.

Nay chị xác định thương tích của chị là do lỗi của chị T gây nên, chị đã điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện TY hết số tiền theo đơn thuốc trong thời gian điều trị sau khi chị chuyển viện đến ngày 11/4/2016 anh U chồng chị về bệnh viện đa khoa huyện TY thanh toán.

+ Tiền theo hóa đơn thuốc ngày 11/4/2016 = 609.600đồng.

+ Tiền thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 09/4/2016 đến ngày 19/4/2016 cụ thể như sau:

+ Biên lai thu tiền phí, lệ phí chụp điện ngày 09/4/2016 = 69.500đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 10/4/2016 = 46.000đồng

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 10/4/2016 = 2.400.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 11/4/2016 = 2.740.000đồng.

+Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 12/4/2016 = 4.170.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 19/4/2016 = 3.353.400đồng.

+ Tiền thanh toán viện phí bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang chị ra viện ngày 19/4/2016 nhưng đến ngày 20/4/2016 anh U chồng chị mới thanh toán số tiền = 462.000đồng.

+ Đơn thuốc không có ngày = 210.000đồng.

Sau khi ra viện bệnh tái phát chị vào bệnh viện đa khoa huyện TY điều trị ngày 3/5/2016 đến ngày 12/5/2016 = 10 ngày.

+ Chụp điện tại bệnh viện đa khoa huyện TY ngày 10/5/2016 = 461.000đồng.

+ Đơn thuốc ngày 12/5/2016 = 373.000đồng.

Sau khi chị ra viện mua thuốc ngoài điều trị ngoại trú:

+ Tiền đơn thuốc bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 28/7/2016 = 98.000đồng.

+Tiền đơn thuốc phòng khám Anh Quất ngày 4/6/2016 = 324.000đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 04/4/2017 và tại phiên tòa chị yêu cầu chị T phải bồi thường cho chị các khoản tiền như sau:

+ Biên lai thu tiền phí, lệ phí chụp điện ngày 09/4/2016 = 69.500đồng

+ Tiền đơn thuốc ngày 10/4/2016 = 46.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 11/4/2016 = 609.600đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 10/4/2016 = 2.400.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 19/4/2016 = 3.353.400đồng.

+ Tiền thanh toán viện phí bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 20/4/2016 = 462.000đồng.

+ Đơn thuốc ngày 12/5/2016 = 373.000đồng.

- Tiền thuê xe ô tô chuyển viện từ bệnh viện đa khoa huyện TY đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 9/4/2016 = 200.000đồng.

Ngoài ra chị yêu cầu tiền mất thu nhập của chị trong thời gian nằm viện là 26 ngày x 200.000đồng = 5.200.000đồng.

Tiền mất thu nhập của người nuôi trong thời gian nằm viện là 26 ngày x 150.000đồng = 3.900.000đồng.

Sau khi ra viện chị phải nghỉ không lao động được trong thời gian 20 ngày x 200.000đồng = 4.000.000đồng.

Tiền tổn thất tinh thần = 5.000.000đồng.

Tiền ăn khi chị nằm viện và tiền ăn cho người đi nuôi chị trong thời gian 26 ngày x 200.000đồng = 5.200.000đồng.

Tổng số tiền chị T phải bồi thường là: 30.813.500đồng.

Ngoài ra một số khoản tiền khác chị không yêu cầu chị T bồi thường gồm có:

+ Tiền đơn mua thuốc nhà Thủy Khoa ngày 11/4/2016 = 2.740.000đồng.

+ Tiền đơn mua thuốc nhà Thủy Khoa ngày 12/4/2016 = 4.170.000đồng.

+ Đơn thuốc tại bệnh đa khoa tỉnh Bắc Giang không có ngày 210.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 28/7/2016 = 98.000đồng.

+ Ngày 10/5/2016 tiền chụp các lớp hết =461.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc bệnh viện Anh Quất ngày 4/6/2016 = 324.000đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lương T trình bày: Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2016 (dương lịch) chị từ nhà ra cửa hàng nhà chị để thu mua dưa có nhìn thấy dưới ruộng nhà chị cách nhà chị khoảng 5 m chị nhìn thấy chị H đang cấy khoai nước dưới ruộng. Chị ra ruộng đứng trên bờ ruộng, chị có bảo chị H ruộng nhà chị đang canh tác, sử dụng sao chị lại cấy khoai nước dưới ruộng nhà chị. Khi đó chị H trả lời "Mẹ chồng tao cho tao thì tao cứ cấy khoai nước" và một số lời nói xúc phạm đến chị và còn thách thức chị nên chị có nói với chị H nhưng chị H cố tình cấy cây khoai ở ruộng đó. Sau chị về nhà lấy ủng đi vào chân, chị nghe thấy chị H điện thoại cho ai chị không biết. Chị nghe thấy nói nếu cứ cấy nó sẽ ra nhổ cây khoai, ý nói chị H ám chỉ vào chị.

Sau khi chị về nhà một thời gian ngắn, chị tiếp tục ra ruộng, lúc đó chị H vẫn tiếp tục cấy cây khoai nước dưới ruộng. Chị liền nhảy xuống ruộng có nhổ một số cây khoai nước do chị H cấy. Lúc đó chị H không cho nhổ, chị vẫn tiếp tục nhổ, chị H rằng lại dẫn đến hai bên rằng co nhau nắm cây khoai nước. Chị H nằm xuống ruộng nước tư thế ngồi, chị có đỡ chị H đưa chị H vào sườn bờ ruộng. Trong lúc đó tình trạng, sức khỏe của chị H không tỉnh táo, tay co quắt, chân ở dưới bùn. Sau chị đến UBND xã CX báo công an xã về lập biên bản. Khi chị về không thấy chị H nằm tại hiện trường, chị H có đi bệnh viện hay không chị không biết. Do đó, chị xác định chị nhổ cây khoai nước cầm trên tay, chị H rằng lại giữa hai bên gằng co nhau. Chị H nằm xuống ruộng nước. Chị không dùng gạch đáp chị H, không túm tóc dìm đầu chị H xuống ruộng nước. Hơn nữa, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của chị H tỷ lệ tổn hại sức

khỏe là 0% nên chị không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản chi phí gì cho chị H. Nay chị H yêu cầu chị bồi thường số tiền 30.813.500 đồng chị không đồng ý.

Ông Giáp Quang K - Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chị Nguyễn Thị Lương T trình bày: Lời khai của chị H tại hồ sơ và tại phiên tòa nhiều điểm mâu thuẫn và thiếu thống nhất. Xét về hành vi có hành vi rằng co nhau cây khoai nước nhưng không có thiệt hại xảy ra, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích của chị H tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 0% nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và bác yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 21/6/2017 của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 146; Khoản 1 Điều 147; Điểm đ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Khoản 4 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Thân Thị H:

Buộc chị T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Thân Thị H số tiền 10.987.100đồng (mười triệu chín trăm tám mười bảy nghìn một trăm đồng).

Bác yêu cầu khởi kiện của chị H về tiền thuốc và tiền điều trị là 3.726.400đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi 3.900.000đồng; tiền ăn của chị H và người nuôi 5.200.000đồng. Tổng số tiền là 12.826.400đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu Thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/7/2017 chị Thân Thị H là nguyên đơn kháng cáo, ngày 05/7/2017 chị H nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nội dung kháng cáo: Đề nghị tăng mức bồi thường, buộc chị T phải bồi thường cho chị số tiền mà chị đã phải chi phí do chị T gây thương tích cho chị là 18.510.500đồng.

Ngày 04/7/2017 chị Nguyễn Thị Lương T là bị đơn kháng cáo, ngày 05/7/2017 chị T nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo đề nghị Toà phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm với lý do yêu cầu khởi kiện của chị H không có căn cứ, đề nghị Toà phúc thẩm triệu tập nhân chứng là anh Nguyễn Tiến S và anh Nguyễn Thế L tham gia phiên toà.

Quyết định số: 02/QĐKNPT-DS ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số:14/2017/DS-ST ngày 21/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện TY theo thủ tục

phúc thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm: Về giải quyết số tiền chị H yêu cầu chị T bồi thường 7.000.000đồng (Bao gồm tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đồng, tiền mất thu nhập trong khi chị H nằm viện 2.000.000đồng, tiền mất thu nhập khi chị H ra viện 2.000.000đồng) Toà sơ thẩm không nhận định chấp nhận hay bác yêu cầu của chị H là giải quyết không hết yêu cầu của đương sự. Bản án bác yêu cầu của chị H về số tiền mất thu nhập của người theo nuôi khi chị H nằm viện là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự. Bản án tuyên buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 641.320đồng đối với số tiền không được chấp nhận là không đúng quy định của pháp luật. Trong phần Quyết định của bản án không nêu căn cứ pháp luật về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là thiếu sót.

Tại phiên Toà phúc thẩm, chị Thân Thị H là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, chị Nguyễn Thị Lương T là bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang rút một phần Quyết định kháng nghị về nội dung: Số tiền chị H yêu cầu chị T bồi thường 7.000.000đồng (Bao gồm tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đồng, tiền mất thu nhập trong khi chị H nằm viện 2.000.000đồng, tiền mất thu nhập khi chị H ra viện 2.000.000đồng) Toà sơ thẩm không nhận định chấp nhận hay bác yêu cầu của chị H là giải quyết không hết yêu cầu của đương sự.

Luật sư Giáp Quang K là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T là bị đơn trình bày: Đề nghị Toà phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và bác đơn khởi kiện của chị H yêu cầu chị T bồi thường thiệt hại về sức khoẻ do chị H không có thương tích gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Thân Thị H và chị Nguyễn Thị Lương T. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang rút một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY về nội dung số tiền chị H yêu cầu chị T bồi thường 7.000.000đồng (Bao gồm tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đồng, tiền mất thu nhập trong khi chị H nằm viện 2.000.000đồng, tiền mất thu nhập khi chị H ra viện 2.000.000đồng) Toà sơ thẩm không nhận định chấp nhận hay bác yêu cầu của chị H là giải quyết không hết yêu cầu của đương sự. Xét thấy việc rút một phần Quyết định của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung kháng nghị này.

Xét kháng cáo của chị Thân Thị H, chị Nguyễn Thị Lương T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY thì thấy:

Đối với kháng cáo của Chị Thân Thị H:

Ngày 04/4/2016 (dương lịch) Bà Trần Thị P là mẹ chồng chị Thân Thị H có bảo chị H ra ruộng của bà P cấy khoai nước để chăn nuôi. Vào khoảng 09 giờ 30 phút chị Nguyễn Thị Lương T từ nhà chị ra cửa hàng để thu mua dưa, nhìn thấy chị H đang cấy khoai nước dưới ruộng, cho là đó là ruộng của nhà chị. Chị T ra bờ ruộng chỗ chị H đang cấy khoai nước dưới ruộng. Chị T đứng trên bờ ruộng bảo chị H không được cấy khoai ở ruộng đó nhưng chị H vẫn tiếp tục cấy khoai dẫn đến chị H, chị T có to tiếng cãi nhau. Chị H cho rằng chị T đứng trên bờ ruộng dùng một số viên gạch đáp liên tiếp nhưng có một viên trúng phía mông bên phải chị, một viên trúng cạnh sườn phải chị. Sau chị T dừng lại đi về.

Sau khoảng 2 đến 3 phút chị T tiếp tục ra chỗ chị H đang cấy khoai dưới ruộng. Chị T liền nhảy xuống ruộng đến chỗ chị H đang cấy khoai nhổ cây khoai chị H đang cấy, giữa chị T, chị H đã sẩy ra sô sát, du đẩy, giằng co nhau dẫn đến chị H bị ngã xuống ruộng nước bị ngất sửu, tay có quắt. Chị T đã đưa chị H vào sườn bờ ruộng, sau chị T đã đến báo công an xã CX về lập biên bản. Chị H đã được gia đình đưa đến bệnh viện đa khoa huyện TY cấp cứu và điều trị.

Theo bệnh án bệnh viện đa khoa huyện TY xác định chị H vào viện lúc 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2016 đến 12 giờ 00 phút ngày 9/4/2016 chuyển viện đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là 5 ngày nằm viện. Chuẩn đoán vào viện sặc nước/TD hội chứng medeson. Chuẩn đoán chuyển viện co giật sặc nước/ TD hội chứng medeson. Kết quả điều trị bệnh nhân tỉnh, đau ngực, khó thở chuyển viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Theo giấy sao bệnh án bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang lúc vào viện 12 giờ 10 phút ngày 09/4/2016 ra viện ngày 19/4/2016 là 11 ngày nằm viện.

Chuẩn đoán co giật sau ngạt nước, rối loạn tuần hoàn não, rối loạn thần kinh chức năng. Bệnh nhân ổn định ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 7336/2016/TGT ngày 28/7/2016 của trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang xác định chi Hảo có tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 0%.

Sự viêc đã được công an xã CX giải quyết. Ngày 31/10/2016, Trưởng công an xã CX đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị T với mức phạt tiền là 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

Chị H yêu cầu chị T bồi thường số tiền 30.813.500đồng. Toà sơ thẩm xét xử chấp nhận những khoản tiền thực tế gồm:

+ Biên lai thu tiền phí, lệ phí chụp điện ngày 09/4/2016 = 69.500đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 10/4/2016 = 46.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 11/4/2016 = 609.600đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 10/4/2016 = 2.400.000đồng.

+ Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 20/4/2016 = 462.000đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô từ bệnh viện đa khoa huyện TY đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang = 200.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của chị H: 16 ngày x 200.000đồng = 3.200.000đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện =2.000.000đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần = 2.000.000đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận = 10.987.100đồng.

Chị H kháng cáo đề nghị chấp nhận số tiền của 2 hoá đơn mua thuốc nhà Thủy Khoa tổng là 7.523.400đồng (Gồm hoá đơn ngày 12/4/2016 = 4.170.000 đồng và ngày 19/4/2016 = 3.353.400 đồng). Hội đồng xét xử thấy đối với thương tích của chị H không cần thiết phải dùng nhiều loại thuốc trong thời gian ngắn, vì trong ngày 10/4/2016 đã mua thuốc nhà Thuỷ Khoa hết 2.400.000 đồng, ngày 11/4/2016 mua thuốc nhà Thuỷ Khoa hết 2.740.000 đồng, mặt khác tại Toà sơ thẩm chị H không yêu cầu chị T phải bồi thường cho chị H tiền mua thuốc của 2 hoá đơn này, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị H đề nghị tăng mức bồi thường.

Đối với kháng cáo của chị Nguyễn Thị Lương T: Đề nghị Toà phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm với lý do yêu cầu khởi kiện của chị H không có căn cứ, đề nghị Toà phúc thẩm triệu tập nhân chứng là anh Nguyễn Tiến S và anh Nguyễn Thế L tham gia phiên toà. Xét thấy: Căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét xử sơ thẩm thì có đủ căn cứ xác định, ngày 04/4/2016 (dương lịch) giữa chị T, chị H đã sẩy ra sô sát, du đẩy, giằng co nhau dẫn đến chị H bị ngã xuống ruộng nước bị ngất sửu, tay có quắt. Chị H đã được gia đình đưa đến

bệnh viện đa khoa huyện TY cấp cứu và điều trị sau đó chuyển bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị tiếp đến 19/4/2016 ra viện. Nên có căn cứ xác định thương tích của chị H là do chị T gây ra. Đối với kháng cáo của chị T đề nghị triệu tập các nhân chứng có mặt tại phiên toà phúc thẩm gồm anh Nguyễn Tiến S, anh Nguyễn Thế L... xét thấy những nhân chứng này đã có lời khai trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm. Do những nhân chứng này không liên quan đến kháng cáo cũng như kháng nghị nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của chị T phải triệu tập các nhân chứng có mặt tại phiên toà phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, chị T cũng như Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T đề nghị huỷ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị chị T bồi thường thiệt hại về sức khoẻ bị xâm hại nhưng không đưa ra được căn cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị chị T bồi thường tiền mất thu nhập của người theo nuôi cho chị H thì thấy: căn cứ vào thương tích của chị H, giấy ra viện của chị H xác nhận chị H nhập viện ngày 04/4/2016 ra viện ngày 19/4/2016, tổng số là 16 ngày. Do chị H nằm viện cần có người theo nuôi nên chấp nhận kháng nghị này của Viện kiểm sát sửa án sơ thẩm buộc chị T phải bồi thường khoản tiền này cho chị H cụ thể: Tổng số 16 ngày x 150.000đồng/ ngày = 2.400.000đồng.

Do chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, do vậy buộc chị T phải bồi thường cho chị H các khoản gồm:

+ Biên lai thu tiền phí, lệ phí chụp điện ngày 09/4/2016 = 69.500đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 10/4/2016 = 46.000đồng.

+ Tiền đơn thuốc ngày 11/4/2016 = 609.600đồng.

+ Tiền đơn thuốc nhà Thủy Khoa ngày 10/4/2016 = 2.400.000đồng.

+ Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 20/4/2016 = 462.000đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô từ bệnh viện đa khoa huyện TY đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang = 200.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của chị H: 16 ngày x 200.000đồng = 3.200.000đồng.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện =2.000.000đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần = 2.000.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người theo nuôi 16 ngày x 150.000đồng/ ngày = 2.400.000đồng.

Tổng cộng: 13.387.100đồng (Mười ba triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm đồng).

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về án phí thì thấy: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị H yêu cầu bồi thường về sức khoẻ thuộc trường hợp được miễn án phí. Toà sơ thẩm tuyên buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Hoàn trả chị H 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Về án phí sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm về khoản tiền bồi thường chị Nguyễn Thị Lương T, phải bồi thường cho chị Thân Thị H nên án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại theo quy số tiền mà chị T phải bồi thường cho chị H cụ thể: 13.387.100đồng x 5% = 670.000đồng.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 6 Điều 26; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần đối với Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyên Tân Yên về số tiền chị H yêu cầu chị T bồi thường 7.000.000đồng (Bao gồm tiền tổn thất tinh thần 3.000.000đồng, tiền mất thu nhập trong khi chị H nằm viện 2.000.000đồng, tiền mất thu nhập khi chị H ra viện 2.000.000đồng) Toà sơ thẩm không nhận định chấp nhận hay bác yêu cầu của chị H là giải quyết không hết yêu cầu của đương sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Thân Thị H và chị Nguyễn Thị Lương T. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Lương T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Thân Thị H số tiền 13.387.100 đồng (Mười ba triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lương T phải chịu 670.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả chị Nguyễn Thị Lương T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0003747 ngày 05/7/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TY.

Hoàn trả Chị Thân Thị H 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0003748 ngày 05/7/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TY.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện TY;
- Chi cục THDS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Lương